

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày: 27/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Ông Huỳnh Dur

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Ánh N** - sinh năm 1991 tại tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Số B đường P, Tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: **Tô Nguyên N1** và bà: **Trương Thị Mỹ P**; chưa có chồng, có 01 con (sinh năm 2009); Tiền sự: không; Tiền án: không;

Nhân thân:

- Ngày 22/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án ngày 03/02/2013.

- Ngày 11/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 27/6/2016.

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 21/12/2022.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Bùi Xuân D**, sinh năm 1968, nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Bùi Văn H** (tên gọi khác: **Tèo R**) – sinh năm 1985. Nơi cư trú: **TDP L, P. C, Tp ., tỉnh Khánh Hòa**. Hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ **công an Thành phố C**. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, tổ công tác gồm Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy **Công an thành phố C** phối hợp với **Công an phường C** tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 4 của ông **Bùi Xuân D** ở **TDP Hòa Do F, phường C, thành phố C** cho **Tô Ánh N** thuê. Tại thời điểm kiểm tra **N** tự giao nộp 03 bịch nylon, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu PS3A số 100916, 100918 và 100919) để dưới gối trên giường ngủ và một số đồ vật có liên quan.

Tại kết luận giám định số 14/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của **Phòng K - Công an tỉnh K** kết luận: Tinh thể màu trắng trong 03 túi niêm phong mã số PS3A số 100916, 100918 và 100919 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 6.8142 gam.

Trong quá trình điều tra, **N** khai nhận nguồn gốc ma túy trên do **N** mua lại của một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 21/12/2022 tại khu vực trước phòng trọ Nguyệt ở để sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKSCR-HS ngày 25/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo **Tô Ánh N** tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với bị cáo **Tô Ánh N** và đề nghị như sau:

- Đề xuất áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với **Tô Ánh N**.

- Hình phạt chính, đề nghị xử phạt bị cáo **Tô Ánh N** từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho **Tô Ánh N** 01 điện thoại di động OPPO màu xanh gắn sim số 0793508713.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định: tinh thể màu trắng trong các túi niêm phong mã số PS3A số 100916, mã số PS3A số 100918, mã số PS3A số 100919 có khối lượng lần lượt là 3,0450g; 1,0134g; 2,1089g ma túy loại Methamphetamine, 01 nắp nhựa màu đỏ bên trên có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn đoạn ống thủy tinh đầu hình cầu bị vỡ; 03 chiếc bật lửa.

- Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã nêu và cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, tại phòng trọ số 4 của ông **Bùi Xuân D** ở **TDP Hòa Do F, phường C, thành phố C**; **Tô Ánh N** có hành vi tàng trữ 6.8142 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2.2] Đối với **Bùi Văn H**, khi bị phát hiện hành vi tàng trữ ma túy, bị cáo **N** có cung cấp lời khai về nguồn gốc ma túy là của **H**, tuy nhiên, quá trình điều tra **N** đã thay đổi lời khai thừa nhận nguồn gốc ma túy là của mình mua để sử dụng. Hội đồng xét xử cũng đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và **H** tại phiên tòa đều không chứng minh **H** có liên quan đến nguồn gốc ma túy bị thu giữ nên không có cơ sở xem xét.

[2.3] Đối với đối tượng bán ma túy cho **N** tên **Q**, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an Thành phố C** tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý và chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Việc tàng trữ ma túy để sử dụng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra các tệ nạn xã hội, nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần xử lý nghiêm khắc. Ngoài ra, cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, nên xem xét xử lý như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động bị cáo dùng để giao dịch mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định; 01 nắp nhựa màu đỏ bên trên có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn đoạn ống thủy tinh đầu hình cầu bị vỡ; 03 chiếc bật lửa vì không còn giá trị sử dụng.

- 01 cân điện tử màu xám: bị cáo khai của một người tên **T** bỏ quên nên chưa xác định được chủ sở hữu Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an Thành phố C** tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự ;
- Điều 106 và 306 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tô Ánh N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo **Tô Ánh N** 06 (sáu) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/12/2022.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- + Ma túy còn lại sau giám định: tinh thể màu trắng trong các túi niêm phong mã số PS3A số 100916, mã số PS3A số 100918, mã số PS3A số 100919 có khối lượng lần lượt là 3,0450g; 1,0134g; 2,1089g ma túy loại Methamphetamine có dấu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh K**.

- + 01 (một) nắp nhựa màu đỏ bên trên có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn đoạn ống thủy tinh đầu hình cầu bị vỡ;

- + 03 (ba) chiếc bật lửa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, mặt kính trước bị rạn nứt số IMEI: 866376041484590, số IMEI 2: 866376041484590, gắn thẻ sim số 0793508713.

(Vật chứng được mô tả cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh.
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Công an TP. Cam Ranh (CSĐT).
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP Cam Ranh;
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu